

Số: /QĐ-XPHC

Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo vệ môi trường

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi các Nghị định: Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025, Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025);

Căn cứ Nghị định 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025);

Căn cứ Nghị 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 374/QĐ-GQXP ngày 10/3/2026 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC lập ngày 23/4/2026 bởi bà Đặng Thị Xuân- Quyền Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường và hồ sơ vụ việc kèm theo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

- Tên tổ chức: Công ty trách nhiệm hữu hạn Sung Lim Vina (sau đây viết gọn là Công ty).

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô E3, Khu công nghiệp Sơn Nam, xã Sơn Thủy, tỉnh Tuyên Quang.

- Mã số doanh nghiệp: 5000867338

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5000867338, đăng ký lần đầu ngày 15/6/2019; đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 02/3/2022; nơi cấp: Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông YOU INSANG, sinh năm 1973, quốc

tịch Hàn Quốc. Số hộ chiếu: M15750109, cấp ngày 06/9/2018, nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc. Địa chỉ liên lạc: Khu 7, xã Hy Cường, tỉnh Phú Thọ.

- Chức danh: Giám đốc.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính

2.1. Hành vi thứ nhất: Không có giấy phép môi trường theo quy định, cụ thể: Nhà máy sản xuất kinh doanh các loại bao bì PP Container của Công ty thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường, thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Tuy nhiên, cơ sở đã đi vào hoạt động từ năm 2023 đến nay nhưng chưa có giấy phép môi trường theo quy định.

2.2. Hành vi thứ hai: Không vận hành thường xuyên công trình xử lý nước thải, cụ thể: Tại biên bản kiểm tra thực tế ngày 25/8/2025 ghi nhận, Công ty đã xây dựng công trình xử lý nước thải công suất 40 m³/ngày đêm để xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình sản xuất. Quy trình, công nghệ xử lý qua các công đoạn: Bể điều hòa → bể thiếu khí → bể hiếu khí → bể lắng → bể khử trùng → hệ thống thoát nước chung của khu vực. Tại thời điểm kiểm tra, hệ thống xử lý nước thải của Công ty không vận hành, nguyên nhân được xác định là do nhân viên phụ trách chưa được bàn giao hồ sơ kỹ thuật và chưa được đào tạo về quy trình vận hành, dẫn đến không thể vận hành hệ thống xử lý nước thải.

2.3. Hành vi thứ ba: Khu vực lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định, cụ thể: Chất thải rắn phát sinh trong quá trình sản xuất được Công ty lưu giữ ngoài trời, khu vực lưu giữ chưa có bờ bao, hệ thống thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn, nước thải phát sinh trong quá trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định.

2.4. Hành vi thứ tư: Bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, cụ thể: Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại không bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; mái che không đảm bảo che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải nguy hại; không có biện pháp cách ly với các loại chất thải nguy hại hoặc nhóm chất thải nguy hại khác có khả năng phản ứng hóa học với nhau; không có biện pháp để bảo đảm chất thải nguy hại dạng lỏng không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.

2.5. Hành vi thứ năm: Không phân định chất thải nguy hại theo mã, danh mục và ngưỡng chất thải nguy hại, cụ thể: Kho chứa chất thải nguy hại không có biển báo, không dán nhãn, mã chất thải nguy hại theo quy định.

2.6. Hành vi thứ sáu: Không thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại theo quy định, cụ thể: Công ty để một số bao bì cứng bằng kim loại dính thành phần nguy hại (vỏ thùng can chứa dầu bôi trơn ngoài trời), không được thu gom, lưu giữ theo quy định.

3. Quy định tại

3.1. *Đối với hành vi thứ nhất:* Vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

3.2. *Đối với hành vi thứ hai:* Vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 14 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

3.3. *Đối với hành vi thứ ba:* Vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

3.4. *Đối với hành vi thứ tư:* Vi phạm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 29 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

3.5. *Đối với hành vi thứ năm:* Vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 29 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

3.6. *Hành vi thứ sáu:* Vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 29 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền đối với 06 hành vi vi phạm, tổng số tiền là **945.000.000** đồng (*Chín trăm bốn mươi lăm triệu đồng*), cụ thể:

- Phạt tiền đối với hành vi không có giấy phép môi trường theo quy định, số tiền là 320.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi triệu đồng*).

- Phạt tiền đối với hành vi không vận hành thường xuyên công trình xử lý nước thải, số tiền là 370.000.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi triệu đồng*).

- Phạt tiền đối với hành vi khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định, số tiền là 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*).

- Phạt tiền đối với hành vi bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, số tiền là 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*).

- Phạt tiền đối với hành vi không phân định chất thải nguy hại theo mã, danh mục và ngưỡng chất thải nguy hại, số tiền là 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*).

- Phạt tiền đối với hành vi không thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại theo quy định, số tiền là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động máy kéo sợi, máy in (nguồn phát sinh khí thải phải cấp giấy phép môi trường) tại Nhà máy sản xuất kinh doanh các loại bao bì PP Container của Công ty, thời hạn là 4,5 tháng (tương đương 135 ngày), kể từ ngày Công ty nhận được Quyết định xử phạt.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được từ hành vi không vận hành thường xuyên công trình xử lý nước thải đối với Công ty, do đến nay Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chưa ban hành đơn giá dịch vụ xử lý nước thải, các khu công nghiệp gần nhất (Khu công nghiệp Long Bình An, phường Bình Thuận) chưa có đơn giá xử lý nước thải; do đó, không có cơ sở để xác định số lợi bất hợp pháp.

- Buộc Công ty phải thực hiện thu gom toàn bộ chất thải nguy hại để ngoài trời vào kho chứa chất thải nguy hại, thực hiện phân định, phân loại, lưu giữ và chuyển giao số chất thải cho đơn vị có đủ năng lực để xử lý theo quy định. Thời gian tổ chức thực hiện 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này. Trong thời hạn 03 (ba) ngày kể từ ngày khắc phục xong hậu quả vi phạm, Công ty phải báo cáo kết quả bằng văn bản, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang, địa chỉ: Tổ dân phố 9, An Tường, tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông YOU INSANG là người đại diện theo pháp luật của tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Sung Lim Vina phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì Công ty phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) Công ty trách nhiệm hữu hạn Sung Lim Vina phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước khu vực VIII, phòng nghiệp vụ 2 (mã kho bạc 2461, Tài khoản 7111, Chương số 412, tiểu mục số 4278) trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

b) Công ty trách nhiệm hữu hạn Sung Lim Vina có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước khu vực VIII để thu tiền phạt.

3. Giao cho Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Văn phòng Sở (đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thế Phương

